

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚC TRÌU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: M /QĐ-UBND

Phúc Trìu, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công khai số liệu thu chi ngân sách
xã Phúc Trìu năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND Xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2023.

Căn cứ kết quả số liệu thu, chi ngân sách xã năm 2023.

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách xã Phúc Trìu năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu số 113, 114, 115 chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Ban tài chính xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Khương Duy

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM) | SO SÁNH (%) |
|-----|--|----------------|----------------------------------|-------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| I | Tổng số thu | 11.900.712.783 | 10.478.658.634 | 88,05 |
| A | Tổng thu hưởng theo tỷ lệ điều tiết | 2.547.400.000 | 1.054.805.051 | 41,41 |
| 1. | Các khoản thu 100% | 1.604.437.000 | 1.703.387.900 | 106,17 |
| 2. | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 2.454.400.000 | 933.394.951 | 38,03 |
| 3. | Thu chuyển nguồn | 2.717.312.763 | 2.717.312.763 | 100 |
| 4. | Thu chuyển nguồn | 1.035.746.320 | 1.035.746.320 | 101 |
| 5. | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 4.088.816.700 | 4.088.816.700 | 100 |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | 2.424.549.000 | 2.424.549.000 | 100 |
| | - Bổ sung có mục tiêu | 1.664.267.700 | 1.664.267.700 | 100 |
| II. | Tổng số chi | 2.547.400.000 | 1.572.989.941 | 61,75 |
| 1. | Chi đầu tư phát triển | | 570.213.990 | |
| 2. | Chi thường xuyên | | 5.202.221.240 | |
| 3. | Dự phòng | | | |

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Dương Thanh Ngân

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Khương Duy

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Dự toán | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------|--------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng số thu | 12.124.312.783 | 11.900.712.783 | 10.628.642.141 | 10.478.658.634 | 87,66 | 88,05 |
| Tổng thu NSX hưởng theo tỷ lệ điều tiết | 2.771.000.000 | 2.547.400.000 | 1.204.788.558 | 1.054.805.051 | 43,48 | 41,41 |
| I. Các khoản thu 100% | 93.000.000 | 93.000.000 | 191.949.900 | 191.949.900 | 206,4 | 206,4 |
| - Phí, lệ phí | 70.000.000 | 70.000.000 | 46.351.000 | 46.351.000 | 66,22 | 66,22 |
| - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | 70.539.800 | 70.539.800 | | |
| - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | 52.029.100 | 52.029.100 | | |
| 2. Các khoản thu đóng góp | 1.511.438.000 | 1.511.438.000 | 1.511.438.000 | 1.511.438.000 | 100 | 100 |
| - Đóng góp của nhân dân theo quy định | 1.215.138.000 | 1.215.138.000 | 1.215.138.000 | 1.215.138.000 | 100 | 100 |
| - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | 296.300.000 | 296.300.000 | 296.300.000 | 296.300.000 | 100 | 100 |
| - Thu khác | 23.000.000 | 23.000.000 | 23.030.000 | 23.030.000 | 100,13 | 100,13 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 2.678.000.000 | 2.454.400.000 | 1.083.378.458 | 933.394.951 | 40,45 | 38,03 |
| 1. Các khoản thu phân chia | 703.000.000 | 703.000.000 | 409.978.153 | 409.978.153 | 58,32 | 58,32 |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 200.000.000 | 200.000.000 | 252.631.685 | 252.631.685 | 126,32 | 126,32 |
| - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 13.000.000 | 13.000.000 | 12.850.000 | 12.850.000 | 98,85 | 98,85 |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất | 490.000.000 | 490.000.000 | 144.496.468 | 144.496.468 | 29,49 | 29,49 |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 1.975.000.000 | 1.751.400.000 | 673.400.305 | 523.416.798 | 34,1 | 29,89 |
| - Thuế TNCN hộ | 29.000.000 | | 43.614.709 | | 150,4 | |
| - Thuế giá trị gia tăng | 46.000.000 | 41.400.000 | 70.148.586 | 60.608.401 | 152,5 | 146,4 |
| - Thu chậm nộp khác | | | 23.979.181 | | | |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 1.900.000.000 | 1.710.000.000 | 535.657.829 | 462.808.397 | 28,19 | 27,06 |
| III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | 2.717.312.763 | 2.717.312.763 | 2.717.312.763 | 2.717.312.763 | 100 | 100 |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước | 1.035.745.320 | 1.035.745.320 | 1.035.746.320 | 1.035.746.320 | 100 | 100 |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 4.088.816.700 | 4.088.816.700 | 4.088.816.700 | 4.088.816.700 | 100 | 100 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 2.424.549.000 | 2.424.549.000 | 2.424.549.000 | 2.424.549.000 | 100 | 100 |
| - Bổ sung có mục tiêu | 1.664.267.700 | 1.664.267.700 | 1.664.267.700 | 1.664.267.700 | 100 | 100 |

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã
(Ký, họ và tên)

Dương Thanh Ngân

CHỦ TỊCH UBND XÃ
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Khương Duy

Trang : 1/1

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|--|----------------------|------|----------------------|----------------------|------|----------------------|--------------|------|--------------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Tổng chi ngân sách xã | 6.893.803.000 | | 6.893.803.000 | 5.037.235.120 | | 5.037.235.120 | 73,07 | | 73,07 |
| 1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | 715.748.180 | | 715.748.180 | 703.245.225 | | 703.245.225 | 98,25 | | 98,25 |
| - Chi dân quân tự vệ | 414.908.180 | | 414.908.180 | 402.405.225 | | 402.405.225 | 96,99 | | 96,99 |
| - Chi trật tự an toàn xã hội | 300.840.000 | | 300.840.000 | 300.840.000 | | 300.840.000 | 100 | | 100 |
| 2. Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | |
| 4. Chi y tế | | | | | | | | | |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 135.000.000 | | 135.000.000 | 130.056.000 | | 130.056.000 | 96,34 | | 96,34 |
| 6. Chi phát thanh, truyền hình | | | | | | | | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | 70.104.000 | | 70.104.000 | 55.734.000 | | 55.734.000 | 79,5 | | 79,5 |
| 8. Chi bảo vệ môi trường | | | | | | | | | |
| 9. Chi các hoạt động kinh tế | 57.800.000 | | 57.800.000 | | | | | | |
| - Giao thông | | | | | | | | | |
| - Nông - lâm - thủy lợi - hải sản | 57.800.000 | | 57.800.000 | | | | | | |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 5.706.381.820 | | 5.706.381.820 | 4.018.574.895 | | 4.017.843.915 | 70,42 | | 70,42 |
| Trong đó: Quỹ lương | | | | 3.620.760.211 | | 3.620.760.211 | | | |
| 10.1. Quản lý Nhà nước | 3.831.551.620 | | 3.831.551.620 | 2.207.918.951 | | 2.207.918.951 | 57,6 | | 57,6 |
| 10.2. Hội đồng nhân dân | 305.288.960 | | 305.288.960 | 365.887.492 | | 365.887.492 | 119,85 | | 119,9 |
| 10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam | 678.042.280 | | 678.042.280 | 602.141.082 | | 602.141.082 | 88,81 | | 88,81 |
| 10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 277.266.960 | | 277.266.960 | 280.221.482 | | 280.221.482 | 101,07 | | 101,1 |
| 10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 129.104.850 | | 129.104.850 | 149.047.042 | | 149.047.042 | 115,45 | | 115,5 |
| 10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 112.503.170 | | 112.503.170 | 95.267.096 | | 95.267.096 | 84,68 | | 84,68 |
| 10.7. Hội Cựu chiến binh | 91.564.450 | | 91.564.450 | 57.659.850 | | 57.659.850 | 62,97 | | 62,97 |
| 10.8. Hội Nông dân | 161.295.530 | | 161.295.530 | 153.583.120 | | 153.583.120 | 95,22 | | 95,22 |
| 10.9. Hội Chữ Thập đỏ, NCT, Hội đặc thù | 99.764.000 | | 99.764.000 | 106.117.800 | | 106.117.800 | 106,37 | | 106,4 |
| 10.10. Hội Người cao tuổi | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|-------------|--|-------------|-------------|--|-------------|-------|--|-------|
| 10.11. Hội khuyến học | | | | | | | | | |
| 10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có) | 20.000.000 | | 20.000.000 | | | | | | |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 198.761.000 | | 198.761.000 | 129.625.000 | | 129.625.000 | 65,22 | | 65,22 |
| - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác | 34.337.000 | | 34.337.000 | 60.948.000 | | 60.948.000 | 177,5 | | 177,5 |
| - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa | | | | | | | | | |
| - Trợ cấp xã hội | | | | | | | | | |
| - Khác | 164.424.000 | | 164.424.000 | 68.677.000 | | 68.677.000 | 41,77 | | 41,77 |
| 12. Chi khác | 10.008.000 | | 10.008.000 | | | | | | |
| 13. Dự phòng | | | | | | | | | |
| 14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau | | | | | | | | | |

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

(Ký, họ và tên)



Dương Thanh Ngân

CHỦ TỊCH UBND XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Khương Duy

Phúc Trìu, ngày 09 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND Xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2023.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2023:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 1.055 triệu đồng/2.547,4 triệu đồng = 41,41% dự toán giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Thuế GTGT, đạt 146,4% dự toán, thuế sử dụng đất phi NN đạt 126,32%. Còn lại các khoản thu không đạt so với kế hoạch như, Thuế TNCN từ đất 27,06%; Lệ phí trước bạ 29,49%.. Các khoản thu còn lại số thu thấp không đạt tỷ lệ so với kế hoạch giao.

2. Chi ngân sách năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách xã thực hiện 1.758 triệu đồng/6.894 triệu đồng = 25,5% dự toán giao.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 275.412 triệu bằng 100% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2023:

Kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm.

Tuy nhiên còn một số chỉ tiêu thu chưa đạt so với cùng kỳ năm trước như thuế TNCN từ đất; Lệ phí trước bạ đạt thấp so với dự toán giao: Là do thị trường nói chung và địa bàn nói riêng không có phát sinh hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất. Hàng tháng hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Phúc Trìu gặp phải một số khó khăn như:

* Thuế thu nhập cá nhân từ đất, lệ phí trước bạ kế hoạch giao cao thu năm 2023 đạt 9,32% là do thị trường mua bán bất động sản từ đất trầm lắng, không có hồ sơ chuyển nhượng biến động.

* Năm 2023 số thu ngân sách nhà nước cũng như ngân sách xã không đạt tỷ lệ % số điều tiết dẫn đến, mất cân đối chi ngân sách thu không đủ để chi lương, các khoản phụ cấp theo lương, phụ cấp cán bộ không chuyên trách xã, xóm. Xã đã vay nguồn để thực hiện chi....

Trong quý 4 đầu năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 4 năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KÊ TOÁN



Dương Thanh Ngân



CHỦ TỊCH UBND



Lê Khương Duy

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách
năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 08h 00' ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Phúc Trìu tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

- Đ/c Trịnh Thị Huệ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
- Đ/c Lê Khương Duy - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
- Đ/c Nguyễn Hữu Thành - P.Chủ tịch HĐND - CT Công đoàn.
- Đ/c Trương Văn Hiệu - CT Ủy ban MTTQ
- Đ/c Phạm Thị Thục - Văn phòng - Thống kê, Thư ký
- Đ/c Dương Thanh Ngân - CC Tài chính - Kế toán
- Đ/c Đỗ Huyền Trang - CC Tư pháp - Hộ tịch

II. Nội dung:

Tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Phúc Trìu năm 2023, hồ sơ gồm:

- Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Phúc Trìu.
- Công khai thuyết minh, kèm theo các biểu số 113, 114, 115.

- Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã.

- Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ 08h30' ngày 10/01/2024.

- Thời gian kết thúc niêm yết: Hết ngày 10 tháng 02 năm 2024.

- Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Phúc Trìu.

Biên bản lập xong hồi 08h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TM. ỦY BAN MTTQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



UBND XÃ PHÚC TRÌU
CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Huệ

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Phạm Thị Thục

UBMTTQ XÃ PHÚC TRÌU
CHỦ TỊCH
Trương Văn Hiệu

TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Huyền Nga

Đ/c Huyền Trang

UBND XÃ PHÚC TRÌU
CHỦ TỊCH

Lê Khương Duy

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Đ/c Dương Thanh Ngân

BIÊN BẢN
Về việc kết thúc công khai số liệu dự toán ngân sách
năm 2023

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 10 tháng 02 năm 2024
Tại Hội trường trụ sở UBND xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên.
UBND xã Phúc Trìu tiến hành tổ chức kết thúc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm

1. Đ/c Trịnh Thị Huệ - Bí thư Đảng ủy- CT HĐND xã
2. Đ/c Lê Khương Duy - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Hữu Thành – P.Chủ tịch HĐND – CT Công đoàn.
4. Đ/c Trương Văn Hiệu – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Phạm Thị Thục – CC Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Dương Thanh Ngân – CC Tài chính - Kế toán
7. Đ/c Đỗ Huyền Trang – CC Tư pháp – Hộ tịch

II. Nội dung:

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã tháng năm 2023, như sau:

- **Tại điểm niêm yết:** Bảng tin của UBND xã.
- **Thời gian bắt đầu niêm yết:** Từ 08h 30' ngày 10/1/2024.
- **Thời gian kết thúc niêm yết:** Hết ngày 10 tháng 2 năm 2024.
- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có.
- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu tại cơ quan.

Biên bản lập xong hồi 16h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TM. ỦY BAN MTTQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trịnh Thị Huệ
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

Trương Văn Hiệu
CHỦ TỊCH
ỦY BAN MTTQ XÃ PHÚC TRÌU

Lê Khương Duy
CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

TƯ PHÁP – HỘ TỊCH

TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Phạm Thị Thục

Đỗ Huyền Trang

Dương Thanh Ngân